

Ngày 30/06/2025	700 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	16.7%	0%	0%

	Q2/25	
ROE	19.1%	+/- YoY ▼ 6.3%

	Q2/25		
DT thuần	44.7	QoQ	YoY
		▲ 0.60	▼ 1.40
		▲ 1.4%	▼ 3.0%
	tỷ VNĐ		

	6T 2025	
DT thuần	88.8	YoY
		▲ 2.30
		▲ 2.7%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN gộp	-17.6	QoQ	YoY
		▼ 4.00	▼ 18.7
		▼ 29.7%	▼ 1779%
	tỷ VNĐ		

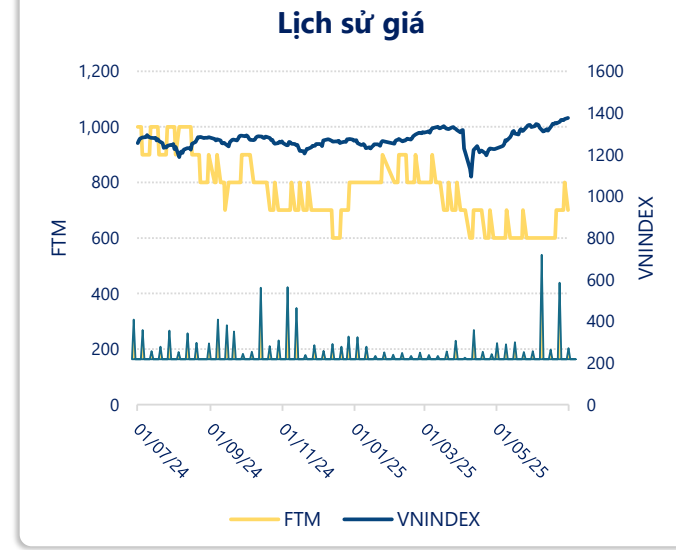
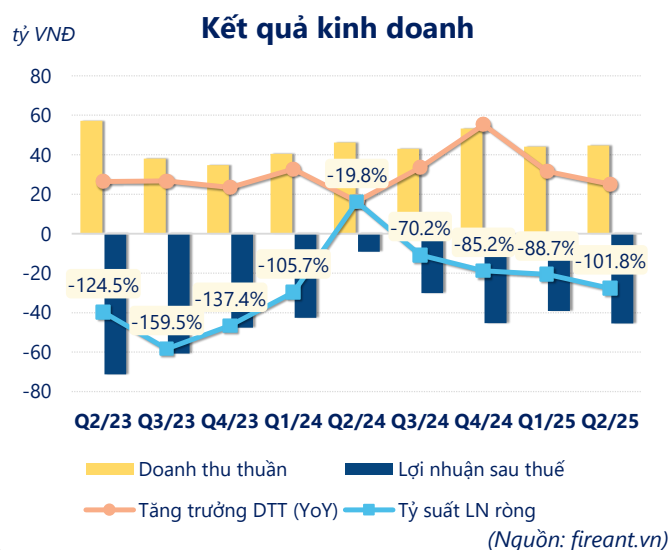
	6T 2025	
LN gộp	-31.3	YoY
		▼ 33.4
		▼ 1622%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN thuần	-45.5	QoQ	YoY
		▼ 9.10	▲ 55.5
		▼ 25.1%	▲ 54.9%
	tỷ VNĐ		

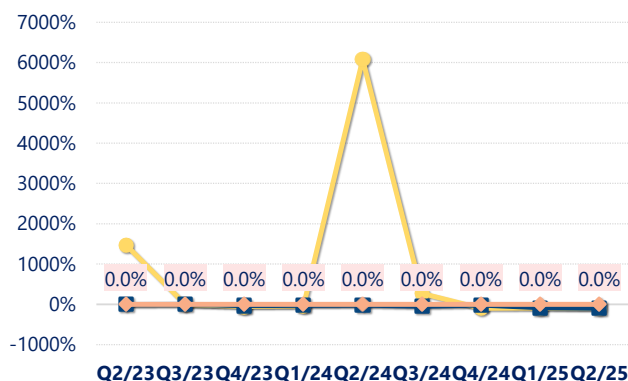
	6T 2025	
LN thuần	-82.0	YoY
		▲ 44.0
		▲ 35.1%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN sau thuế	-45.5	QoQ	YoY
		▼ 6.40	▼ 36.4
		▼ 16.5%	▼ 400%
	tỷ VNĐ		

	6T 2025	
LN sau thuế	-84.7	YoY
		▼ 32.9
		▼ 63.4%
	tỷ VNĐ	



Tăng trưởng lợi nhuận

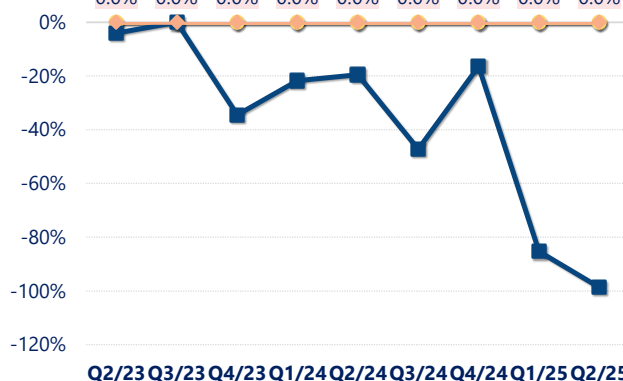


Q2/23 Q3/23 Q4/23 Q1/24 Q2/24 Q3/24 Q4/24 Q1/25 Q2/25

— Tăng trưởng LN thuần (YoY) — Tăng trưởng EBIT (YoY)
— Tăng trưởng LN sau thuế (YoY)

(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí

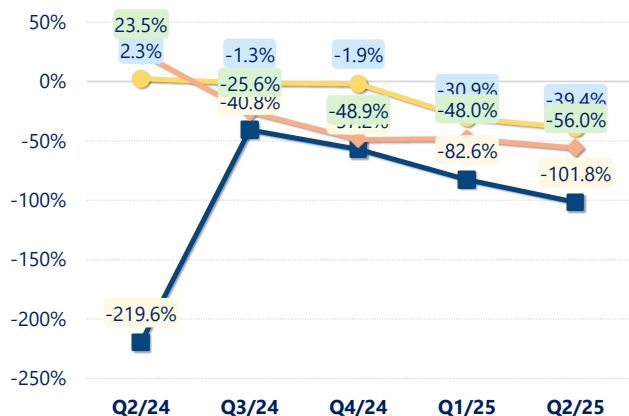


Q2/23 Q3/23 Q4/23 Q1/24 Q2/24 Q3/24 Q4/24 Q1/25 Q2/25

— Tăng trưởng CP lãi vay (YoY) — Tăng trưởng EBIT (YoY)
— Tăng trưởng LN sau thuế (YoY)

(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận

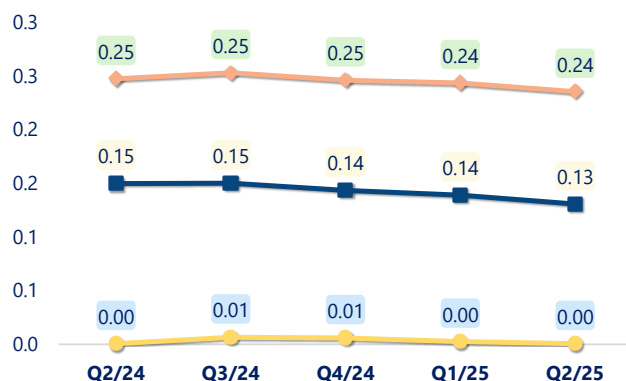


Q2/24 Q3/24 Q4/24 Q1/25 Q2/25

— Tỷ suất LN gộp — Tỷ suất LN thuần — Tỷ suất lãi EBIT

(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản

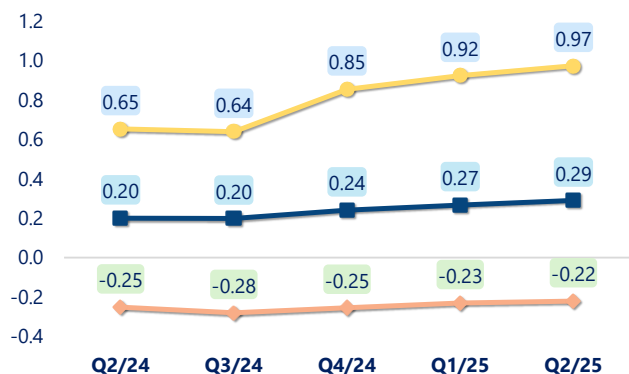


Q2/24 Q3/24 Q4/24 Q1/25 Q2/25

— Tỷ số thanh toán tiền mặt — Tỷ số thanh toán nhanh
— Tỷ số thanh toán hiện hành

(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



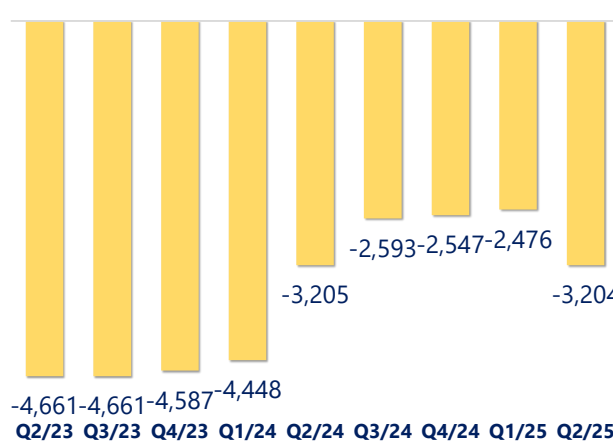
Q2/24 Q3/24 Q4/24 Q1/25 Q2/25

— Vòng quay TSCĐ — Vòng quay Tổng TS

— Vòng quay VCSH

(Nguồn: fireant.vn)

EPS



Q2/23 Q3/23 Q4/23 Q1/24 Q2/24 Q3/24 Q4/24 Q1/25 Q2/25

(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	44.7	46.1	-3.0%	88.8	86.5	2.7%
Giá vốn hàng bán	62.4	45.1	38.3%	120	84.5	42.2%
Lợi nhuận gộp	-17.6	1.05	-1779%	-31.3	2.05	-1622%
Doanh thu HĐTC	0.15	0.16	-8.7%	0.22	0.23	-3.9%
Chi phí TC	25.1	24.0	4.7%	44.7	46.2	-3.3%
Chi phí lãi vay	20.5	20.0	2.4%	38.4	37.5	2.3%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	0.11	0.51	-77.6%	0.40	0.75	-46.4%
Chi phí QLDN	2.80	78.0	-96.4%	5.83	81.6	-92.9%
LN thuần từ HĐKD	-45.5	-101	54.9%	-82.0	-126	35.1%
Lợi nhuận khác	0.00	92.2	-100.0%	-2.70	74.5	-104%
LN trước thuế	-45.5	-9.11	-400%	-84.7	-51.8	-63.4%
Lợi nhuận sau thuế	-45.5	-9.11	-400%	-84.7	-51.8	-63.4%
LNST của CĐ cty mẹ	-45.5	-9.11	-400%	-84.7	-51.8	-63.4%

(Nguồn: fireant.vn)

